LỄ TANG VÀ TRUY ĐIỆU CHÍ SĨ PHAN CHÂU TRINH MỘT PHONG TRÀO BIỂU DƯƠNG LÒNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM

CHƯƠNG THÂU*

Liên tiếp hai năm 1925, 1926 đất nước Việt Nam chứng kiến hai sự kiện đặc biệt xảy ra ngoài Bắc trong Nam, có thể xem là sự kiện lịch sử, sự kiện văn hóa chưa từng có. Đó là vụ án Phan Bội Châu ở Hà Nội và đám tang Phan Châu Trinh ở Sài Gòn. Đó vừa là một sinh hoạt bình thường, tự nhiên, nhưng lại thành vấn đề chính trị - xã hội - văn hóa to lớn. Điểm lại lịch sử Việt Nam từ đầu thế kỷ XX, không thể nào quên được hai điểm son sáng chói của dân tộc. Thực ra, cuối thế kỷ XIX, đất nước ta cũng đã có một hiện tượng độc đáo là *Hà thành chính khí* khi Hoàng Diệu tử tiết. Nhưng hiện tượng này chưa mang được tính cách toàn dân, đậm màu sắc hiện đại. Cái mới trong vụ án Phan Bội Châu và trong đám tang Phan Châu Trinh là cái mới của thế kỷ XX; của thời đại mà dân tộc muốn khẳng định giá trị của mình trước nhân dân thế giới, trong hoàn cảnh mình còn là một dân tộc bị ngoại bang đầy đọa trong cuộc đời nô lệ.

Vụ án Phan Bội Châu đã được nói tới nhiều trên sách báo, cả khi nó diễn ra trong thời điểm ấy và cả về sau này. Còn đám tang Phan Châu Trinh, có tiếng vang rất lớn hồi đầu thế kỷ XX: báo chí đăng nhiều, những thanh niên, học sinh (trong và ngoài nhà trường) bị hành hạ và bị liên đới không ít, và cũng có nhắc qua trong nhiều tập "hồi ký cách mạng", nhưng thực ra vẫn chưa được tập hợp và được trình bày một cách có hệ thống" (1). Thiết tưởng đây là một sự kiện lịch sử cần được ghi lại đầy đủ hơn để có thêm tư liệu, đặng nghiên cứu khảo sát kỹ hơn. Bài viết này chúng tôi mong được góp phần vào nhiệm vụ ấy - dù biết là không đầy đủ, nhưng để tỏ cái tâm đối với một nhà chí sĩ tiên giác của thời đại. Việc làm này, hầu như trước đây, chỉ có cụ Huỳnh Thúc Kháng là có ý thức rõ ràng. Từ ngày báo *Tiếng dân* ra đời, năm nào cũng vậy, cứ đến ngày 24 tháng 3 là báo ra số - tuy không gọi là "đặc biệt" - liên tiếp in hình ảnh Phan Châu Trinh và nhắc đi nhắc lại câu nói bất hủ của cụ Tây Hồ nhắn nhủ quốc dân: *"Chi bằng học"* (Bất như học). Có lẽ cái khẩu hiệu này đã được nhân dân ta - toàn dân - tự giác thấm nhuần, nên đến đám tang của Cụ, cả nước mới dấy lên một phong trào sùng bái, hình hương, kỷ niệm. Chưa có một nhân vật lịch sử,

*PGS.TS. Viện Sử học.

nhân vật văn hóa ở nước ta từ trước đến thời điểm đó đã được dành cho một sự trọng vọng lớn lao và một cảm tình sâu sắc đến như vậy.

I. TỔ CHỨC ĐÁM TANG VÀ LỄ TRUY ĐIỆU

Sài Gòn

Phan Châu Trinh mất ở Sài Gòn vào hồi 9 giờ tối ngày 24-3-1926. Ngay lập tức, một Hội đồng trị sự được thành lập để lo đám tang cho Cụ. Hội đồng gồm có 16 người. Có người ở các tỉnh Rạch Giá (Đốc phủ sứ Lê Quang Liêm), chợ Lớn (Trương Văn Công), Trà Vinh (Nguyễn Tấn Dược), Sa Đéc (Nguyễn Huỳnh Điểu). Đông hơn hết là các vị ở Sài Gòn gồm các bác sĩ Nguyễn Văn Thinh, Trần Văn Đôn; những vị trong các hội đồng địa hạt và thành phố: Nguyễn Phan Long, Trương Văn Bền, Võ Công Tồn; hai nhà báo là Nguyễn Kim Đính, Trần Huy Liệu (Chủ nhiệm và Chủ bút *Đông Pháp thời báo*); một nhà nhiếp ảnh là Khánh Ký, một vị nghiệp chủ là Huỳnh Đình Điển. Hai người đứng đầu Hội đồng trị sự là Bùi Quang Chiêu (Thanh tra) và Phan Văn Lương (Luật sư). Ông Huỳnh Đình Điển được giao nhận vụ các đồ phúng điếu, tiền nong, giấy tờ do nhân dân khắp nơi gửi về. Các ông Nguyễn Kim Đính, Trần Huy Liệu phụ trách tuyên truyền, báo chí, liên lạc và động viên các tầng lớp nhân dân. Hội đồng trị sự quyết định làm lễ truy điệu tại số nhà 54 đường Pellerin từ lúc 6 giờ sáng ngày 4 tháng 4-1926, an táng tại Nghĩa địa Gò Công tại làng Tân Sơn Nhất tỉnh Gia Định.

Trước đó, Hội đồng ra một "tờ đạt" (thông báo) gửi tất cả đồng bào Việt Nam ở Sài Gòn và khắp cả Trung, Nam, Bắc Kỳ. Nội dung tờ đạt nhằm thông báo ngày mất của chí sĩ Phan Châu Trinh và sơ lược nói về công lao, đức độ của Cụ. Đó là con người có "nhân cách cao thượng, khí tiết hào hùng... đã bước bước thứ nhất trên con đường cải cách chính trị... trong 20 năm đã bỏ nhà cửa, vợ con, bị tù đày để cầu cho dân ta được mau tiến hóa". Lời đạt khẳng định: "Phan Châu Trinh đứng hàng đầu trong cuốn *Việt Nam phục hưng sử* sau này". Lời đạt cũng cho biết Ban tổ chức đã liên lạc với nhà cầm quyền và "chính phủ chẳng hề cấm dân ái quốc". Chúng ta để tang Phan Châu Trinh là chính đáng, vì: "Thưởng công phạt tội là quyền ở quốc dân ta, ta có cái nghĩa vụ phải thi hành quyền ấy. Những kẻ bán nước cầu vinh thì chúng ta đã phạt bằng bút và lưỡi. Đối với kẻ có tội đã vậy, đối với người có công, chúng ta há chẳng nên biểu dương và sùng bái hay sao?"... Lời đạt lại cũng thông báo rõ ràng về cách thức đi dự lễ tang. Ban tổ chức sắm sẵn vải đen, vải trắng làm băng tang, xin đừng đưa nhiều hương, vòng hoa mà lãng phí vô ích. Tiền phúng viếng dành để tu bổ phần mộ, dựng tượng Cụ và xuất bản sách vở truyền bá tư tưởng của Cụ.

Nội dung lời đạt cũng thỉnh cầu khắp ba kỳ, đồng bào nên thực hiện chương trình như sau:

Ở Sài Gòn và các nơi gần đó, các trường học và các nhà buôn bán công nghệ An Nam sẽ đóng cửa ngày đưa tang 4-4-1926.

Mỗi tỉnh cử một đại biểu về Sài Gòn điếu tang.

Nơi xa không về được thì tổ chức lễ truy điệu.

Và dặn thêm: Đồng bào cả nước, nhà nào không có điều kiện đi dự lễ tang hoặc lễ truy điệu nơi công cộng, thì có thể hương án tại nhà riêng hoặc tại trụ sở một hội đoàn nào đó. Trên hương án sẽ đặt bài vị đề dòng chữ: "*Việt Nam chính trị cách mạng gia Phan Châu Trinh tiên sinh chi vị*".

Những người đến trước bàn thờ sẽ "sắp hàng làm lễ ba khấu để tỏ dấu bi ai". Quả là sự dặn dò chu đáo.

Không nói ai cũng có thể biết rằng như vậy là đám tang đã được cử hành rất trọng thể. Người đến tham dự đã thành một khối quần chúng khổng lồ, hàng mấy chục ngàn người đủ các tầng lớp, các giới chức, chung một một niềm thương tiếc, ái mộ. Phía chính quyền, những người đứng đầu như Thống đốc Nam Kỳ vẫn đánh điện chia buồn, nhưng tất nhiên bộ máy cảnh sát, mã tà được tung ra khắp nơi, quần chúng nhiều địa điểm đã phải gây lộn với chúng. Ở Sài Gòn cũng như ở nhiều tỉnh khác, các học sinh tham gia bãi khóa đều bị gọi lên cảnh cáo, nhiều người bị đuổi học. Các tổ chức hoạt động văn hóa hay chính trị khác đều bị theo dõi, kiểm soát gắt gao. Nhưng khí thế quốc dân là một sức mạnh vô bờ, chúng không thể nào đàn áp nổi.

Theo gương của Sài Gòn, các tỉnh thành khắp Trung, Nam, Bắc đều cùng một lượt tổ chức các lễ truy điệu ở nhiều nơi. Không thể kể hết, chúng tôi chỉ nhắc lại ở đây vài điểm (cố gắng phản ánh rõ nét hơn, vì vào thời gian ấy, báo chí không thể đưa tin một cách đầy đủ như ở Sài Gòn).

Hà Nội

Việc tổ chức lễ truy điệu cụ Phan Châu Trinh là do một tổ chức chính trị đảm nhận hẳn hoi. Đó là Đảng Phục Việt được kịp thời đổi tên là Tân Việt. Tiếp tin cụ Phan mất, những người cầm đầu Đảng này đã cho viết và in ngay truyền đơn hiệu triệu dân chúng tham gia lễ truy điệu. Truyền đơn do Tôn Quang Phiệt lúc đó là sinh viên trường Cao đẳng sư phạm soạn thảo, được tung ra trên khắp các nẻo đường. Tân Việt có ngay một cuộc họp tại nhà số 4 xóm Liên Trì để bàn thảo kế hoạch. Các nhà nho, đa số nguyên là giáo viên trường Đông Kinh nghĩa thục (1907) như Lương Văn Can, Dương Bá Trạc, Hoàng Tăng Bí v.v... đều có mặt. Có những vị đã từng hoạt động trong phong trào Duy tân như Ngô Đức Kế, phong trào Đông du như Lê Dư, cùng với các bạn trẻ ở Kỳ bộ Phục Việt Bắc Kỳ (nay là Tân Việt) như Trần Vỹ, Nguyễn Quốc Tuý và nhiều người nữa. Lúc đầu, theo ý kiến các cụ, chỉ nên tổ chức lễ truy điệu một cách bình thường, giản dị, như các cuộc làm chay, cầu siêu. Nhưng anh em thanh niên thì xin được phát động thành phong trào rầm rộ gây thành tiếng vang lớn. ý kiến này được chấp nhận và được thực hiện ngay, sẽ tổ chức trọng thể lễ truy điệu tại đền Hai Bà. Toàn thể các nhà trường, các hiệu buôn đều đóng cửa. Truyền đơn được tiếp tục tung vào các nhà, các phố. Đúng sáng ngày 4-4-1926, từ các ngả đường rầm rộ các tầng lớp dân chúng kéo về, đông đặc cả phố Rousseau (nay là phố Lò Đúc) để sẵn sàng dự lễ. Tất cả đều khăn trắng, áo trắng tay đeo băng tang, già trẻ gái trai, nhất loạt như nhau kéo về đền Hai Bà, ùn ùn như thác chảy. Lính cảnh sát, lính khố xanh nhan nhản, vai mang súng, dùi cui cầm tay, cố chen vào ngăn cản dòng người nhưng đều bất lực.

Trong sân đền, các cụ lão nho, các phóng viên báo chí, các vị trong Ban tổ chức xúm xít sắp đặt bàn thờ, bày linh vị và cùng suy ngẫm về câu đối đã căng sẵn trước án (không rõ của ai):

- Ấy ai gánh nước Tây Hồ, tưới vun cỗi Lạc mầm Hồng, nẩy nòi ái quốc;

- Ngán lũ gọi hồn Nam Việt, nhìn nhận dòng Lô núi Tản, vắng bạn đồng thanh.

Chuẩn bị bước vào hành lễ, thì ngoài cửa đền, dân chúng bị bọn cảnh sát chặn lại không cho vào. Đám đông tức tối ào lên;

bọn lính thẳng tay đánh đập, nhất định ngăn cản. Uất ức, căm hờn, thiếng thét, tiếng "đả đảo" rầm rầm. Có người xông lên gào to: *Phá vòng vây mà vào! Đả đảo bọn dã man, vô liêm sỉ!...* Thiếu chút nữa thì thành cuộc ẩu đả giữa lính và dân. Một vị trong Kỳ bộ Phục Việt vội đứng lên cao:

- Hỡi đồng bào! Nhà chức trách không cho chúng ta vào, ta cũng không bỏ được tấm lòng thành kính. Xin anh chị em cứ đứng ngoài này lạy với vào để tỏ lòng ngưỡng mộ người anh hùng dân tộc.

Muôn miệng đều hưởng ứng: *Phải đó! Phải đó.*

Và thế là đã có một số người quỳ cả xuống đất mà vái lạy. Nhưng lại có một vị khác, ý chừng là ở trong Ban lãnh đạo, đứng lên quát to: - Không nên làm thế. Sao lại quỳ lạy dưới bùn, trước mặt bọn "cu lít", khố xanh này? Anh chị em cứ đứng nghiêm, yên lặng, cúi đầu mặc niệm vài ba phút là đủ.

Nhiều ý kiến hưởng ứng ngay. Đám đông la hét: - *Đúng lắm! Đúng lắm! Bravo!* Phút chốc cả đám đông thốt nhiên yên lặng. Tất cả đều đứng nghiêm bất động, cúi đầu, tâm niệm chí thành. Cả một phút giây trọng đại thiêng liêng, làm cho bọn lính tráng đều sửng sốt. Có kẻ cũng bất giác bỏ rơi cây roi, mà cũng đứng nghiêm với dân chúng. Trong lúc đó, nhà nhiếp ảnh Hương Ký tất tả chạy vào sân, chen ra cửa đền, trèo lên nóc nhà, cố gắng thu cho hết những hình ảnh cảm động. Ảnh của ông ngay sau hôm ấy đã được in, phóng thành hàng trăm bản, gửi đi khắp cả ba kỳ.

Nam Định

Thành phố này từ lâu vẫn yên bình, nay bỗng nổi lên một phong trào rầm rộ, bắt đầu từ trường Cao đẳng tiểu học, rồi lan ra khắp nơi. Một số học sinh các lớp Đệ tứ, Đệ tam đã đứng ra lập một Uỷ ban xin phép chính quyền cho làm lễ truy điệu cụ Phan Châu Trinh, nhưng bị từ chối. Không cho làm, chúng ta vẫn nhất quyết làm. Truyền đơn in thạch mực tím được tung ra khắp nơi, các trường học rủ nhau đóng cửa, thầy giáo không thể ngăn cản được học sinh mà còn tham gia với các em. Tòa sứ gọi điện sang cho Sở Cẩm, cho trại lính khố xanh phải điều quân đàn áp phong trào. Nhưng mặc cho chúng lồng lộn, học sinh đều bãi khóa đổ ra đường. Các hiệu buôn, trừ những hiệu của Hoa kiều cũng đều đóng cửa cho người làm công đi tham gia lễ truy điệu. Người ta thi nhau mua vải trắng để xé khăn tang. Các biểu ngữ được căng lên ở các đầu phố. Biểu ngữ đều viết bằng những câu kêu gọi: *Xin các anh em, chị em để tang cụ Phan Châu Trinh, nhà lão thành chí sĩ đã hy sinh cho nòi giống!*

Nhà cầm quyền đã thẳng tay đàn áp cả đám đông này. Lính tráng kéo ra bắt những thanh niên đến dự lễ truy điệu đưa vào các nhà giam, các bốt Sở Cẩm. Lôi kéo và xô đẩy. Nhiều người bị bắt đi. Lập tức những nhóm khác - nhất là nhóm các chị em đều la ó om sòm:

Cứ bắt cả chúng tôi đi!

Nào, ta vào bót cả cho vui!

Phản đối bọn dã man!

Tinh thần chiến đấu của Việt Nam bất tử!...

Những nhà giam lần lượt đông đặc người bị bắt. Hiện tượng khá lạ là tất cả đều một loạt áo dài trắng và trên cánh tay đều đeo băng tang. Bọn lính tỏ ra là kịch liệt, giam anh chị em suốt cả sáng cho đến trưa. Thì ở phía ngoài, các nữ học sinh và những phụ nữ tự do đã có sẵn ở đâu những

thúng cơm nắm, bánh giò, hoa quả từ nhiều ngả đường kéo vào Sở Cẩm. Họ tung, họ ném vào cho những anh em bị bắt.

Cứ ăn cho khoẻ! Cứ chiến đấu mạnh, xem chúng nó làm gì được ta!

Viên Công sứ và viên Giám binh đi ô tô ra phố để thị sát. Nhưng xe không tài nào đi được lại phải quay về, cuối cùng đành phải ra lệnh cho Sở Cẩm thả các anh chị em bị giam giữ ra, nhưng đã bí mật ghi tên những người mà chúng thấy là hăng hái nhất. Sau này, những người này sẽ bị đuổi học hoặc bị gạt bỏ ra ngoài các kỳ thi, thậm chí bị chúng tạo cớ bắt giam trở lại.

Đà Nẵng

Ở Đà Nẵng, việc tổ chức truy điệu cụ Phan có phần đàng hoàng hơn và không bị nhà cầm quyền ra mặt ngăn cản. Bà con chọn được một người làm chủ sự là ông Nguyễn Văn Tùng - người có chân trong Hội đồng tư vấn Trung Kỳ kiêm Tư vấn Thành phố Đà Nẵng. Ông đứng ra gửi công văn cho Công sứ Pháp và Cảnh sát trưởng người Pháp ở Tourane xin phép hẳn hoi. Một Hội đồng điếu tang được thành lập. Chủ tịch là Nguyễn Văn Tùng và 29 thành viên có phân công trách nhiệm các chánh, phó, thư ký Hội cùng với Ban Thủ quỹ, Tư lễ, Tư nhạc, Kiểm soát... Công văn được in thành bản "Bố cáo" phát cho dân chúng, đề ngày 1-4-1926 và quyết định (lược):

- Đúng 8 giờ sáng ngày 4-4-1926, khởi hành lễ chịu tang (thành phục) cho đến 3 giờ chiều.

- Chiều ngày 4-4-1926, đúng lúc 3 giờ chiều khởi hành "thánh lễ" tuyên bố lịch sử vẻ vang của cụ Phan Châu Trinh.

- Đọc điếu văn của Ban Trị sự.

- Những người có Văn tế phải đưa văn bản trước cho Ban Trị sự để sắp xếp chương trình và đều được mời vào đọc.

- Việc phúng điếu nên ít hương đèn, vàng mã để tránh lãng phí, mà dùng tiền bạc hay liễn đối vào việc sau này.

Tại lễ truy điệu này, đã đọc bài văn tế do cụ Phan Bội Châu soạn riêng cho Đà Nẵng (không phải bài đã phổ biến như lâu này ta đã biết) (2).

Một chi tiết có thể ghi thêm là việc tổ chức truy điệu đã làm ở khu vườn Thành Thái, gần Nhà thương An Nam, nơi mà ông Lê ấm (con rể cụ Phan Châu Trinh) - giáo sư Trường Quốc học Huế đã xây một nghĩa địa trên đường Mare Pourpe. Cho phép xây dựng "nhà tang lễ" ở đây, viên cảnh sát trưởng người Pháp đã phê rõ: "Phải dành hoàn toàn cho việc lễ bái, không được có tính chất chính trị" - Lời phê duyệt ngày 12-3.

II. NHỮNG THƯ TỪ, ĐIỆN TÍN

Có thể nói rằng so với đám tang các danh nhân và các nhân vật tầm cỡ trong nước ta và trong cả thế giới, không một trường hợp nào mà thư từ, điện tín, câu đối... gửi về, bằng được số lượng thư từ, điện tín, câu đối... gửi về phúng viếng Phan Châu Trinh. Chắc chắn phải tính đến con số hàng ngàn theo từng văn bản, nhưng tính theo chữ ký dưới các bản ai tín ấy, thì phải nói đến hàng chục vạn người. Bởi lẽ không chỉ có những điện tín do cá nhân ký tên, mà rất nhiều bản văn được ký bởi các cộng đồng, các tập thể. Có bức điện ký rất tổng quát: "Trung Nam Bắc bào nhân", nghĩa là anh em ruột rà khắp ba xứ của Việt Nam. Có nhiều tập thể ở nhiều nơi.

Học sinh thì có:

Minh Hương học sinh

Nam học sinh Huế

Nữ học sinh Quảng Nam ở Huế

Học trò Quảng Nam ở Huế

Học sinh tỉnh Mỹ Tho

Học sinh trường Pháp - Việt Thái Bình

Học sinh trường kỹ nghệ Hà Nội

Học sinh trường Sa Lộ (Sarraut)

Học trò con gái ở Huế v.v...

Tổ chức phụ nữ thì có:

Nữ lưu Phan Thiết

Việt Nam phụ nữ

Nữ lưu Việt Nam...

Các tổ chức khác thì có:

Hội An chư giáo dục

Nhân viên kế toán kỹ nghệ Sài Gòn

Văn hữu Chợ Lớn

Hội thể thao Paul Bert (Paul Bert Sport)

Thực nghiệp công thương tương tế hội

Trường kỹ nghệ Huế

Ấn công nhà in Xưa và Nay

Đông Pháp thời báo

Nhân viên bản xứ S.J.T (không rõ viết tắt cơ quan nào)

Nhân viên sở Faci (?)

Nhân viên Trung tâm dược (không rõ của địa phương nào)

Trường Nguyễn Phan Long

Nhân viên bản xứ nhà buôn Cửa hàng tổng hợp (Grand Magasins léunes)

Thanh niên đảng

Nhân viên Sở Arsenal

Sinh viên Đông Dương Pháp quốc

Giáo học trường Pháp - Việt Thái Bình

Đông Dương đại thương cuộc Hà Nội

Địa dư tòa Hà Nội

Hiệu Cát Thành Hà Nội

Đồ thư quán Hà Nội

Tân Dân thư quán Hà Nội

Việt Nam thanh niên hội

Anh em tùng sự Viện Tư pháp

Phòng thí nghiệm Nhà thương Huế

Giáo giới Tập ích hội Bắc Kỳ

Lại có những bức điện tín *không ghi rõ tên* người hoặc địa chỉ cụ thể, chỉ ghi khái quát như:

Đồng bào ở Tây Ninh

Người làm Sở Dây thép

Người ở Vĩnh Long (có đến bốn bức điện ký tên này)

Nhân dân Hóc Môn

Thợ cúp Phan Thiết

Người ở hiệu Duclos (?)

v.v...

Ngoài ra, có nhiều bức điện không rõ chữ ký. Nếu tính theo địa phương, số điện tín có ghi được tên người ở tỉnh Bến Tre có đến 30 bức gồm các quan chức, nghiệp chủ, nhà buôn, nhân viên Tòa án (rất đông, tiếng gọi ngày xưa là mõ tòa: huissier), thư ký, nhân viên Nhà Đoan, thầy thuốc, trạng sư... một danh sách dài dằng dặc. Còn rất nhiều câu đối, liễn viếng của các ông, bà... viết chung hay viết riêng có ông, bà xưng là người trong gia tộc, có người tự xưng là chị họ (biểu tỉ), có bà ký là "sương phụ" (ở góa).

Những nhà chí sĩ đã từng hoạt động với Phan Châu Trinh, tất nhiên trong những ngày tháng này đều rất đau buồn và cũng tích cực tham gia lễ tang hoặc lễ truy điệu. Các cụ Ngô Đức Kế, Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng đều có thơ văn, câu đối, điện tín... Các nhà văn, chính khách, học giả như Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Trần Trọng Kim, Đoàn Như Khuê, Trần Tuấn Khải, Lê Thước, Võ Liêm Sơn... đều có thơ văn, câu đối... Lớp trí thức nối tiếp như Trần Đình Nam, Nguyễn Đình Ngân, Bùi Thế Mỹ, Nguyễn Kinh Chi... đều không vắng mặt. Đáng chú ý còn có điện và câu đối của nhà tư sản Bạch Thái Bưởi và cụ Nghè Bắc Kỳ Nghiêm Xuân Lãm... Các quan chức mà dư luận thường nhắc đến như Hà Đằng, Phạm Liệu, Nguyễn Bá Trác... đều có điện gửi chia buồn.

Cũng cần phải kể đến khá nhiều thư từ, điện tín của người Pháp ở Đông Dương và ở Pháp gửi đến. Phan Châu Trinh là người có uy tín lớn, cụ cũng từng giao thiệp đường hoàng với các quan cai trị, nên dù phải đề phòng, luôn luôn tìm cách hãm hại Cụ, chúng vẫn không thể thờ ơ trước cái tang này. Tiêu biểu hơn cả phải kể đến bức điện của Thống đốc Nam Kỳ Cognaq, người cầm quyền ngay thời kỳ ấy, đã bắt bớ, dọa nạt Nguyễn An Ninh và tuyên bố hẳn hoi, rằng:

"Xứ Đông Dương không cần dân chủ!" Nhưng với ông tổ dân chủ là Phan Châu Trinh thì ông ta vẫn phải tỏ lòng thương tiếc, chia buồn. Còn có người như Yves Châtel, Giám đốc Công chánh Đông Dương (sau này sẽ là Thống sứ) cũng gửi thiếp đến. Ngoài Đông Dương có những vị như Maurice Violette (Toàn quyền Algérie), Edouard Daladier (Nghị sĩ, Cựu Bộ trưởng, sau này sẽ làm Thủ tướng) đều đánh điện phân ưu. Đặc biệt là có luật sư Marius Moutet, Hạ nghị sĩ (sau này sẽ là Bộ trưởng Bộ Pháp quốc hải ngoại) gửi danh thiếp ghi rõ: "Ông Phan Châu Trinh là người bạn già thân thiết của tôi". Ông Victor Bosh giáo sư ở Sorbonne, Phó Chủ tịch Hội Nhân quyền, viết thư kể lại nhiều chuyện thân tình. Rằng Phan Châu Trinh được Moutet dẫn đến ở nhà ông, có cả con trai là Phan Châu Dật cùng đi. Ông cho biết là những đứa con của ông, những cháu bé mới 12 tuổi, đã rất thương yêu, quý mến ông Phan. Ông thừa nhận Phan Châu Trinh là người Việt Nam hiểu đầy đủ tôn chỉ của Hội Nhân quyền và đã là một công dân can đảm, bất chấp hiểm nguy. Kỷ niệm về Phan Châu Trinh sống mãi trong lòng người Pháp. Đặc biệt hơn nữa, có ông J. Roux, cũng đã ở trong Hội Nhân quyền có một lá thư rất dài từ Tours, đề ngày 25-4-1926, gửi cho các bà Phan Châu Liên (vợ ông Lê Ấm) và Phan Châu Lan (vợ ông Nguyễn Đồng Hợi) nói rõ tình cảm thiết cốt của mình với Phan Châu Trinh, nhắc lại khá nhiều những hoạt động của cụ Phan ở Pháp. Ông cho biết, khi tiếp được tin cụ Phan sắp mất, ông đã đi thông báo với nhiều bạn bè, đặt vấn đề cho tờ báo *Quotidien* giới thiệu cụ Phan. Ông đã cùng với các ông Pressense, Guillard, Guernet, Moutet, Charles Gide đã nhiệt liệt bảo vệ Phan Châu Trinh ngày trước cho đến bây giờ. Ông Roux nói rõ tình cảm thiết tha của mình. Ông nhớ đến con người tội nghiệp (vì đã mất) là Phan Châu Dật và vui lòng thấy những người con khác của cụ Phan gọi ông là *anh*, ông cũng gọi họ là *em* (ông dùng hai tiếng Việt trong thư). Ông cho biết, ông đã chuẩn bị và nhất định sẽ viết một cuốn sách về Phan Châu Trinh để cho in và xuất bản ở Pháp...

Đám tang của Phan Châu Trinh đúng là "quốc tang". Toàn dân Việt Nam đối trước sự

(Xem tiếp trang 67)

CHÚ THÍCH

(1). Báo cáo Vụ Dân chính, Bộ Nội vụ số 7/DC-DS ngày 3-2-1959 gửi Thủ tướng Chính phủ. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, phông Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 14421 cho biết có 37 Nhật kiều cuối cùng còn ở lại miền Bắc Việt Nam tính đến năm 1958. Nhưng thực tế chỉ có 31 Nhật kiều hồi hương. Những người còn ở lại đang chờ nghiên cứu xem xét hoặc vì lý do bệnh tật đã ở lại Việt Nam đến nay.

(2). Theo tài liệu của GS.TS. Fhuruta Motoo.

(3). Danh sách Nhật kiều có đơn xin về nước. Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, phông Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 14421.

(4). Trong số 37 Nhật kiều, duy nhất có Saito Hanako là nữ lấy chồng người Việt.

(5). Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, phông Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 14421

LỄ TANG VÀ TRUY ĐIỆU CHÍ SĨ PHAN CHÂU TRINH...

(Tiếp theo trang 9)

"ra đi" của nhà chí sĩ yêu nước đã biểu thị tấm lòng tiếc thương và ngưỡng mộ vô hạn. Đồng thời, cũng nhân dịp này đã xốc lên một phong trào biểu dương lòng yêu nước căm thù giặc của nhân dân ta sâu sắc, cuồng nhiệt. Chính vì vậy, Nguyễn Ái Quốc (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này) lúc bấy giờ đang hoạt động cách mạng ở nước ngoài, trong *Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản về phong trào cách mạng ở An Nam* đề ngày 5-3-1930 đã viết: "Năm 1926, có một sự thức tỉnh trong toàn quốc tiếp theo sau cái chết của một nhà quốc gia chủ nghĩa già - Phan Châu Trinh. Khắp trong nước đều có tổ chức lễ truy điệu... Đặc biệt ở Sài Gòn là nơi tổ chức đám tang... 20.000 người đi theo linh cữu mang biểu ngữ viết những khẩu hiệu có tính chất quốc gia chủ nghĩa. Người An Nam chưa hề được chứng kiến một việc to lớn như vậy bao giờ trong lịch sử" (3).

CHÚ THÍCH

(1). Chúng tôi chân thành cảm ơn bà Phan Thị Minh (tức Lê Thị Kinh) - cháu ngoại cụ Phan Châu Trinh đã cung cấp rất nhiều tư liệu liên quan đến đề tài này, mà gia đình Bà vẫn còn lưu giữ được.

(2). Dịp lễ này, Phan Bội Châu đã làm thêm bốn bài "văn tế Phan Châu Trinh" khác nhau cho bốn địa phương: Huế, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Ngãi.

(3). *Hồ Chí Minh toàn tập*. Tập 3. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 35.